

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi thuộc Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh, Lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận tại Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Kế hoạch và Đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết 05/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân về quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước đối với các thủ tục hành chính thuộc ngành Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã về việc công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 77/TTr-SKHĐT ngày 08/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi thuộc Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh, Lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được tiếp nhận tại Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Kế hoạch và Đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Có phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP; các phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI THUỘC LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
HỘ KINH DOANH, LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP
HỢP TÁC XÃ ĐƯỢC TIẾP NHẬN TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ
VÀ GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức DVC
LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH							
1	1.001612. 000.00.00.H1 0	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (Đã cắt giảm 01 ngày làm việc so với quy định của Trung ương)	1. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 2. Cơ quan giải quyết: Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện	100.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu, nộp, quản lý và sử	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức DVC
						dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	
2	2.000720.000.00.00.H10	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (Đã cắt giảm 01 ngày làm việc so với quy định của Trung ương)	1. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 2. Cơ quan giải quyết: Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện	30.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Toàn trình
3	1.001570.000.00.00.H10	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận	1. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức DVC
		đã thông báo của hộ kinh doanh	hồ sơ hợp lệ (Đã cắt giảm 01 ngày làm việc so với quy định của Trung ương)	2. Cơ quan giải quyết: Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trên địa bàn tỉnh Bình Phước. 	
4	1.001266.000.00.00.H10	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (Đã cắt giảm 01 ngày làm việc so với quy định của Trung ương)	<ul style="list-style-type: none"> 1. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 2. Cơ quan giải quyết: Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết 	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức DVC
						<p>định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trên địa bàn tỉnh Bình Phước.</p>	
5	2.000575.000.00.00.H10	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (Đã cắt giảm 01 ngày làm việc so với quy định của Trung ương)	<p>1. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết: Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện</p>	30.000 đồng/lần	<p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của</p>	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức DVC
						Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	
LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ							
6	2.002635. 000.00.00.H1 0	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	1. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 2. Cơ quan giải quyết: Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện 3. Trục tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia	30.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. - Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Toàn trình
7	2.002636. 000.00.00.H1 0	Đề nghị hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	1. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 2. Cơ quan giải quyết: Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện 3. Trục tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác	Không	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. - Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức DVC
		với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo		xã/ Công Dịch vụ công quốc gia		hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	
8	2.002637. 000.00.00.H1 0	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	1. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 2. Cơ quan giải quyết: Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện 3. Trục tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia	30.000 đồng/lần Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã. - Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Toàn trình
9	2.002638. 000.00.00.H1 0	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	1. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 2. Cơ quan giải quyết: Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện	30.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức DVC
				3. Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia		tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã. - Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	
10	2.002639. 000.00.00.H1 0	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	1. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 2. Cơ quan giải quyết: Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện 3. Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia	30.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã. - Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức DVC
11	2.002640. 000.00.00.H1 0	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	1. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 2. Cơ quan giải quyết: Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện 3. Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia	30.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã. - Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Toàn trình
12	2.002641. 000.00.00.H1 0	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	1. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 2. Cơ quan giải quyết: Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện 3. Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia	100.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức DVC
						<p>lý hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.</p> <p>- Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trên địa bàn tỉnh Bình Phước.</p>	
13	2.002642.000.00.00.H10	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	<p>(1) Trường hợp thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ theo quy định.</p> <p>(2) Trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác:</p> <p>- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.</p>	<p>1. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết: Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện</p> <p>3. Trục tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>	100.000 đồng/lần (Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023)	<p>- Luật Hợp tác xã 2023;</p> <p>- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.</p> <p>- Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trên địa bàn tỉnh Bình Phước.</p>	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức DVC
			- 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn (thời hạn 03 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo tình trạng tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác).				

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức DVC
14	2.002643. 000.00.00.H1 0	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	1. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 2. Cơ quan giải quyết: Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện 3. Trục tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia	Không	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. - Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Toàn trình
15	2.002644. 000.00.00.H1 0	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	1. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 2. Cơ quan giải quyết: Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện 3. Trục tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia	Không	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã. - Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức DVC
16	2.002645. 000.00.00.H1 0	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	1. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 2. Cơ quan giải quyết: Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện 3. Trục tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia	Không	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. - Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Toàn trình
17	2.002646. 000.00.00.H1 0	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	1. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 2. Cơ quan giải quyết: Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện 3. Trục tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia	100.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã. - Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức DVC
18	2.002648. 000.00.00.H1 0	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	1. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 2. Cơ quan giải quyết: Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện 3. Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia	30.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã. - Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Toàn trình
19	2.002649. 000.00.00.H1 0	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	1. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 2. Cơ quan giải quyết: Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện 3. Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia	30.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức DVC
						<p>lý hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.</p> <p>- Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trên địa bàn tỉnh Bình Phước.</p>	
20	2.002650. 000.00.00.H1 0	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	<p>1. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết: Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện</p> <p>3. Trục tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>	30.000 đồng/lần	<p>- Luật Hợp tác xã 2023;</p> <p>- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.</p> <p>- Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trên địa bàn tỉnh Bình Phước.</p>	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức DVC
21	1.005280. 000.00.00.H1 0	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	1. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 2. Cơ quan giải quyết: Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện 3. Trục tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia	100.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã; - Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Toàn trình
22	2.002123. 000.00.00.H1 0	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	1. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 2. Cơ quan giải quyết: Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện 3. Trục tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia	100.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức DVC
						<p>lý hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã;</p> <p>- Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trên địa bàn tỉnh Bình Phước.</p>	
23	1.005277. 000.00.00.H1 0	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	<p>1. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết: Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện</p> <p>3. Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia</p>	30.000 đồng/lần	<p>- Luật Hợp tác xã 2023;</p> <p>- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;</p> <p>- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã;</p> <p>- Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trên địa bàn tỉnh Bình Phước.</p>	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức DVC
24	1.004901. 000.00.00.H1 0	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	1. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 2. Cơ quan giải quyết: Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện 3. Trục tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia	30.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã; - Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Toàn trình
25	1.004979. 000.00.00.H1 0	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	1. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 2. Cơ quan giải quyết: Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện 3. Trục tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia	100.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức DVC
						lý hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã; - Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	
26	2.001958. 000.00.00.H1 0	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	1. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 2. Cơ quan giải quyết: Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện 3. Trục tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia	100.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã; - Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức DVC
27	1.005378. 000.00.00.H1 0	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	1. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 2. Cơ quan giải quyết: Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện 3. Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia	30.000 đồng/lần	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã; - Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Toàn trình
28	1.005377. 000.00.00.H1 0	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	1. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 2. Cơ quan giải quyết: Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện 3. Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức DVC
						<p>lý hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã;</p> <p>- Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trên địa bàn tỉnh Bình Phước.</p>	
29	2.001973.000.00.00.H10	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	<p>1. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>2. Cơ quan giải quyết: Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện</p> <p>3. Trục tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>	30.000 đồng/lần	<p>- Luật Hợp tác xã 2023;</p> <p>- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;</p> <p>- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã;</p> <p>- Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trên địa bàn tỉnh Bình Phước.</p>	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức DVC
30	1.004982.000.00.00.H10	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	1. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 2. Cơ quan giải quyết: Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện 3. Trục tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia	Không	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã; - Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Toàn trình
31	1.005010.000.00.00.H10	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	1. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 2. Cơ quan giải quyết: Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện 3. Trục tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia	Không	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản	Toàn trình

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức DVC
						lý hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã; - Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	

Ghi chú: Nội dung TTHC cụ thể được công bố tại Quyết định này được thực hiện theo nội dung đã được Bộ KHĐT công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và được UBND tỉnh công khai và tiếp nhận nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (<https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/>) theo quy định.